

Bản án số: 01/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 31/01/2024
V/v Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A TỈNH G

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ksor H'Đuen

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Công
2. Bà Phan Thị Nhàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã A, tỉnh G tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, về việc: “Ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST ngày 19/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị C, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 7, Phường H, thị xã A, tỉnh G

Bị đơn: Anh Lê Quang A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 7, Phường H, thị xã A, tỉnh G

Anh Lê Quang A vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03/11/2023, các biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị C trình bày:

Chị và anh Lê Quang A tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2014 tại UBND Phường H, thị xã A, tỉnh G.

Cuộc sống chung của vợ chồng sau kết hôn không có hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách. Anh Lê Quang A không có sự chia sẻ, chăm sóc, thường xuyên đi vắng không chăm sóc con cái. Khi biết chị nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn,

anh cũng không quan tâm và không có ý kiến gì với chị, chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị không thể chung sống với anh Quang A được nữa vì tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết các yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Quang A.

- *Về việc nuôi con chung*: Vợ chồng có một con chung tên là Lê Hùng Q, sinh ngày 22/7/2015. Chị C có nguyện vọng nuôi con, yêu cầu anh Quang A cấp dưỡng nuôi với mức 2000.000 đồng/tháng.

- *Về tài sản chung*: Sẽ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

Đối với bị đơn anh Lê Quang A: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng có liên quan cho anh Lê Quang A một cách hợp lệ. Anh Quang A biết rõ việc chị C đang yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con và Tòa án đang tiến hành xem xét giải quyết vụ án. Tuy nhiên, anh Quang A đều không đến Tòa án làm việc để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- *Về tố tụng*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các buổi hòa giải. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Lệ C, xử cho chị C ly hôn anh Lê Quang A vì mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng.

Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị C. Giao cho chị C trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Lê Hùng Q, sinh ngày 22/7/2015. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cần buộc anh Lê Quang A phải cấp dưỡng nuôi con với mức là 2000.000 đồng/tháng.

Về án Phí: Buộc chị C phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn, anh Quang A phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lý Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lê Quang A. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Quang A là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

và sinh sống thường xuyên phường H, thị xã A, tỉnh G. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Lê Quang Avắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị C và anh Lê Quang A là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2014 tại UBND phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo chị C là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, anh Quang A không có sự quan tâm chia sẻ, yêu thương chăm sóc gia đình và con cái.

Đối với anh Quang A mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng anh Quang A đều không đến. Điều đó chứng tỏ anh Quang A không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cho tốt.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị C đối với anh Lê Quang A.

[3] Về việc nuôi con chung:

Vợ chồng có một con chung tên là Lê Hùng Q, sinh ngày 22/7/2015. Chị C có nguyện vọng nuôi con, yêu cầu anh Quang A cấp dưỡng nuôi với mức 2000.000 đồng/tháng.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị C và nguyện vọng của con chung thì thấy rằng con chung đã được chị C nuôi dưỡng, chăm sóc bảo đảm điều kiện. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị C trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung

Chị C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Quang A phải cấp dưỡng nuôi con là 2000.000 đồng/tháng. Xét quyền lợi mọi mặt của con chung nên cần căn cứ vào quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình, anh Quang A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung, mức cấp dưỡng mà chị C yêu cầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị C.

[4] Về tài sản và nợ chung.

Các đương sự tự thỏa thuận về tài sản, không nợ ai không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí.

Chị Lý Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, anh Lê Quang A phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lý Lệ C.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Lý Thị C ly hôn với anh Lê Quang A

- *Về việc nuôi con:* Giao cho chị Lý Lệ C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Hùng Q, sinh ngày 22/7/2015. Anh Lê Quang A cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng.

Thời hạn nuôi con của chị C và thời hạn cấp dưỡng nuôi con của anh Lê Quang A tính từ hôm nay (31/01/2024) cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Quang A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về án phí:* Chị Lý Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002204 ngày 03/11/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ. Lê Quang A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Chị C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Quang A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX;
- Chi cục THA DS TX;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Ksor H'Duen

